TỈNH BẮC NINH

TỈNH BẮC NINH

HUYỆN NAM SÁCH

TỈNH HƯNG YÊN

HUYỆN BÌNH GIANG

THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

HUYỆN GIA LỘC

ĐI BẮC NINH

ĐI HÀ NỘI

ĐI HƯNG YÊN

ĐI TP HẢI DƯƠNG

ĐI HẢI DƯƠNG

ĐT.280

ĐT.284

ĐT.285

ĐT.285B

ĐT.394

ĐT.394B

ĐT.394C

ĐT.382

ĐH.05

ĐH.06

ĐH.06B

ĐH.19C

ĐH.19D

ĐH.19E

ĐH.19G

ĐH.19H

ĐH.19HC

ĐH.19HD

ĐH.19HE

ĐH.19HG

ĐH.19HH

ĐH.19HK

ĐH.19HL

ĐH.19HM

ĐH.19HN

ĐH.19HP

ĐH.19HQ

ĐH.19HR

ĐH.19HS

ĐH.19HT

ĐH.19HU

ĐH.19HV

ĐH.19HX

ĐH.19HY

ĐH.19HZ

ĐH.19I

ĐH.19IA

ĐH.19IB

ĐH.19IC

ĐH.19ID

ĐH.19IE

ĐH.19IG

ĐH.19IH

ĐH.19IK

ĐH.19IL

ĐH.19IM

ĐH.19IN

ĐH.19IP

ĐH.19IQ

ĐH.19IR

ĐH.19IS

ĐH.19IT

ĐH.19IU

ĐH.19IV

ĐH.19IX

ĐH.19IY

ĐH.19IZ

ĐH.19K

ĐH.19KA

ĐH.19KB

ĐH.19KC

ĐH.19KD

ĐH.19KE

ĐH.19KG

ĐH.19KH

ĐH.19KK

ĐH.19KL

ĐH.19KM

ĐH.19KN

ĐH.19KP

ĐH.19KQ

ĐH.19KR

ĐH.19KS

ĐH.19KT

ĐH.19KU

ĐH.19KV

ĐH.19KX

ĐH.19KY

ĐH.19KZ

ĐH.19L

ĐH.19LA

ĐH.19LB

ĐH.19LC

ĐH.19LD

ĐH.19LE

ĐH.19LG

ĐH.19LH

ĐH.19LK

ĐH.19LL

ĐH.19LM

ĐH.19LN

ĐH.19LP

ĐH.19LQ

ĐH.19LR

ĐH.19LS

ĐH.19LT

ĐH.19LU

ĐH.19LV

ĐH.19LX

ĐH.19LY

ĐH.19LZ

ĐH.19M

ĐH.19MA

ĐH.19MB

ĐH.19MC

ĐH.19MD

ĐH.19ME

ĐH.19MG

ĐH.19MH

ĐH.19MK

ĐH.19ML

ĐH.19MM

ĐH.19MN

ĐH.19MP

ĐH.19MQ

ĐH.19MR

ĐH.19MS

ĐH.19MT

ĐH.19MU

ĐH.19MV

ĐH.19MX

ĐH.19MY

ĐH.19MZ

ĐH.19N

ĐH.19NA

ĐH.19NB

ĐH.19NC

ĐH.19ND

ĐH.19NE

ĐH.19NG

ĐH.19NH

ĐH.19NK

ĐH.19NL

ĐH.19NM

ĐH.19NN

ĐH.19NP

ĐH.19NQ

ĐH.19NR

ĐH.19NS

ĐH.19NT

ĐH.19NU

ĐH.19NV

ĐH.19NX

ĐH.19NY

ĐH.19NZ

ĐH.19O

ĐH.19OA

ĐH.19OB

ĐH.19OC

ĐH.19OD

ĐH.19OE

ĐH.19OG

ĐH.19OH

ĐH.19OK

ĐH.19OL

ĐH.19OM

ĐH.19ON

ĐH.19OP

ĐH.19OQ

ĐH.19OR

ĐH.19OS

ĐH.19OT

ĐH.19OU

ĐH.19OV

ĐH.19OX

ĐH.19OY

ĐH.19OZ

ĐH.19P

ĐH.19PA

ĐH.19PB

ĐH.19PC

ĐH.19PD

ĐH.19PE

ĐH.19PG

ĐH.19PH

ĐH.19PK

ĐH.19PL

ĐH.19PM

ĐH.19PN

ĐH.19PP

ĐH.19PQ

ĐH.19PR

ĐH.19PS

ĐH.19PT

ĐH.19PU

ĐH.19PV

ĐH.19PX

ĐH.19PY

ĐH.19PZ

ĐH.19Q

ĐH.19QA

ĐH.19QB

ĐH.19QC

ĐH.19QD

ĐH.19QE

ĐH.19QG

ĐH.19QH

ĐH.19QK

ĐH.19QL

ĐH.19QM

ĐH.19QN

ĐH.19QP

ĐH.19QQ

ĐH.19QR

ĐH.19QS

ĐH.19QT

ĐH.19QU

ĐH.19QV

ĐH.19QX

ĐH.19QY

ĐH.19QZ

ĐH.19R

ĐH.19RA

ĐH.19RB

ĐH.19RC

ĐH.19RD

ĐH.19RE

ĐH.19RG

ĐH.19RH

ĐH.19RK

ĐH.19RL

ĐH.19RM

ĐH.19RN

ĐH.19RP

ĐH.19RQ

ĐH.19RR

ĐH.19RS

ĐH.19RT

ĐH.19RU

ĐH.19RV

ĐH.19RX

ĐH.19RY

ĐH.19RZ

ĐH.19S

ĐH.19SA

ĐH.19SB

ĐH.19SC

ĐH.19SD

ĐH.19SE

ĐH.19SG

ĐH.19SH

ĐH.19SK

ĐH.19SL

ĐH.19SM

ĐH.19SN

ĐH.19SP

ĐH.19SQ

ĐH.19SR

ĐH.19SS

ĐH.19ST

ĐH.19SU

ĐH.19SV

ĐH.19SX

ĐH.19SY

ĐH.19SZ

ĐH.19T

ĐH.19TA

ĐH.19TB

ĐH.19TC

ĐH.19TD

ĐH.19TE

ĐH.19TG

ĐH.19TH

ĐH.19TK

ĐH.19TL

ĐH.19TM

ĐH.19TN

ĐH.19TP

ĐH.19TQ

ĐH.19TR

ĐH.19TS

ĐH.19TT

ĐH.19TU

ĐH.19TV

ĐH.19TX

ĐH.19TY

ĐH.19TZ

ĐH.19U

ĐH.19UA

ĐH.19UB

ĐH.19UC

ĐH.19UD

ĐH.19UE

ĐH.19UG

ĐH.19UH

ĐH.19UK

ĐH.19UL

ĐH.19UM

ĐH.19UN

ĐH.19UP

ĐH.19UQ

ĐH.19UR

ĐH.19US

ĐH.19UT

ĐH.19UU

ĐH.19UV

ĐH.19UX

ĐH.19UY

ĐH.19UZ

ĐH.19V

ĐH.19VA

ĐH.19VB

ĐH.19VC

ĐH.19VD

ĐH.19VE

ĐH.19VG

ĐH.19VH

ĐH.19VK

ĐH.19VL

ĐH.19VM

ĐH.19VN

ĐH.19VP

ĐH.19VQ

ĐH.19VR

ĐH.19VS

ĐH.19VT

ĐH.19VU

ĐH.19VV

ĐH.19VX

ĐH.19VY

ĐH.19VZ

ĐH.19X

ĐH.19XA

ĐH.19XB

ĐH.19XC

ĐH.19XD

ĐH.19XE

ĐH.19XG

ĐH.19XH

ĐH.19XK

ĐH.19XL

ĐH.19XM

ĐH.19XN

ĐH.19XP

ĐH.19XQ

ĐH.19XR

ĐH.19XS

ĐH.19XT

ĐH.19XU

ĐH.19XV

ĐH.19XX

ĐH.19XY

ĐH.19XZ

ĐH.19Y

ĐH.19YA

ĐH.19YB

ĐH.19YC

ĐH.19YD

ĐH.19YE

ĐH.19YG

ĐH.19YH

ĐH.19YK

ĐH.19YL

ĐH.19YM

ĐH.19YN

ĐH.19YP

ĐH.19YQ

ĐH.19YR

ĐH.19YS

ĐH.19YT

ĐH.19YU

ĐH.19YV

ĐH.19YX

ĐH.19YY

ĐH.19YZ

ĐH.19Z

ĐH.19ZA

ĐH.19ZB

ĐH.19ZC

ĐH.19ZD

ĐH.19ZE

ĐH.19ZG

ĐH.19ZH

ĐH.19ZK

ĐH.19ZL

ĐH.19ZM

ĐH.19ZN

ĐH.19ZP

ĐH.19ZQ

ĐH.19ZR

ĐH.19ZS

ĐH.19ZT

ĐH.19ZU

ĐH.19ZV

ĐH.19ZX

ĐH.19ZY

ĐH.19ZZ

TTA XÃ CẨM HƯNG

TTA XÃ CẨM HOÀNG

TTA VIỆT PHÚ

TTA TT. CẨM GIANG

TTA XÃ CẨM PHÚC

TTA GHẾ

TTA XÃ CẨM ĐIỀN

TTA XÃ CẨM ĐỒNG

XÃ CẨM HƯNG

XÃ NGỌC LIÊN

XÃ CẨM HOÀNG

XÃ THẠCH LỖI

XÃ CẨM VŨ

XÃ CẨM VĂN

XÃ ĐỊNH SƠN

XÃ ĐỨC CHÍNH

XÃ CAO AN

XÃ CẨM ĐỒNG

XÃ CẨM ĐOÀI

TB CẨM HƯNG

TB NGỌC LIÊN

TB THẠCH LỖI

TB BÌNH PHIÊN

TB LƯƠNG ĐIỀN

TB BỒI TƯỢNG

TB LÊ VỤ

TB GHẾ

TB CẨM PHÚC

TB CẨM ĐIỀN

TB CẨM ĐỒNG A

TB CẨM ĐỒNG B

TB CẨM ĐOÀI

TB LAI CÁCH

TCN CẨM VŨ QH MỚI

TCN XÃ LƯƠNG ĐIỀN QH MỚI
CÔNG SUẤT: 30.000 M3/NGĐ
(CẬP NHẬT QHV TỈNH)

TCN XÃ ĐỨC CHÍNH QH MỚI
CÔNG SUẤT: 35.000 M3/NGĐ
(CẬP NHẬT QHV TỈNH)

BẾN ĐÒ GIÁM

BẾN ĐÒ XUÂN KIỀU

CẢNG TIÊN KIỀU

BẾN ĐÒ MAO ĐIỀN

BẾN ĐÒ TÂN HÒA

QL.5

QL.38

ĐT.394B

ĐT.394C

ĐT.382

ĐƯỜNG SẮT LÀO CAI - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG

TRỤC ỐNG CẤP NƯỚC TỪ TP. HẢI DƯƠNG
CẤP NƯỚC TỚI H. BÌNH GIANG

TRỤC ỐNG CẤP NƯỚC TỪ TP. HẢI DƯƠNG
CẤP CHO H. CẨM GIÀNG + H. BÌNH GIANG

ĐƯỜNG VÀNH ĐAI TP.HẢI DƯƠNG - HƯNG YÊN

ĐƯỜNG LƯƠNG ĐIỀN - CẨM PHÚC

ĐƯỜNG VÀNH ĐAI TP.HẢI DƯƠNG - HƯNG YÊN

ĐỒ THỊ LƯƠNG ĐIỀN LOẠI V 2021 - 2025

ĐỒ THỊ CẨM ĐIỀN LOẠI V 2021 - 2025

ĐỒ THỊ LÊ VỤ LOẠI V 2021 - 2025

ĐỒ THỊ BỒI TƯỢNG LOẠI V 2021 - 2025

ĐỒ THỊ LAO SƠN LOẠI V 2021 - 2025

Bảng quy hoạch công suất các trạm cấp nước trên địa bàn huyện

Stt	Tên trạm cấp nước, tăng áp	Đơn vị quản lý	Phạm vi cấp nước	Công suất trạm (m³/ngđ) Thiết kế	Điều chỉnh 25/10	Nguồn nước thô QH
1	Trạm tăng áp Cẩm Hoàng	HTX dịch vụ	Toàn xã Cẩm Hoàng	1000	1 000	Mua qua đồng hồ tổng từ Cty CP KDNS Hải Dương
2	Trạm tăng áp Cẩm Điền	Cty TNHH xây dựng Tân Trường	Toàn xã Cẩm Điền	1000	2 000	Mua qua đồng hồ tổng từ Cty CP KDNS Hải Dương
3		Cty CP cấp nước Xuân Hồng	Xã Kim Giang cũ	12000	12 000	Mua qua đồng hồ tổng
			Xã Thạch Lỗi			
			Xã Ngọc Liên			
			Xã Lương Điền			
			Xã Cẩm Hưng			
4	Trạm tăng áp Cẩm Phúc	Cty CP nước sạch	Xã Cẩm Phúc	1500	1 500	TCN Việt Hòa - Cty CP
5	Trạm tăng áp xã Cẩm Đồng	và VSNT sinh HD	Xã Cẩm Đồng	1000	1 000	KDNS Hải Dương
6	Trạm tăng áp xã Cẩm Vũ		Xã Cẩm Vũ	1500	1 500	Mua qua đồng hồ tổng
7	Trạm CN Việt Phú		Xã Cẩm Vũ	1000	2 000	Mua qua đồng hồ tổng
8	Trạm cấp nước Cẩm Vũ			----	3 000	Mua qua đồng hồ tổng
9	Trạm tăng áp Ghẽ, Tân Trường	Cty CP KDNS Hải Dương	TT Lai Cách	22000	22 000	TCN Việt Hòa - Cty CP KDNS Hải Dương
			Xã Tân Trường			
			Xã Định Sơn			
			Xã Cẩm Phúc			
			Xã Cẩm Đoài			
			Xã Cao An			
			Xã Đức Chính			
			Xã Cẩm Văn			
10	Trạm tăng áp Kim Giang, thị trấn Cẩm Giang		KCN VSIP Hải Dương	12000	12 000	
			Cẩm Hoàng			
			Ngọc Liên			
11	Trạm CN xã Đức Chính		Phía Bắc huyện	30000	30 000	(Theo QH vùng tỉnh)
	Tổng cộng			83500	88 000	

KÝ HIỆU

RANH GIỚI HUYỆN

RANH GIỚI XÃ

4 ĐÔ THỊ LOẠI 4 5 ĐÔ THỊ LOẠI 5 TRUNG TÂM XÃ

KÝ HIỆU BẢN VẼ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG HỒ SƠ NHIỆM VỤ VÀ ĐỒ ÁN QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG KHU CHỨC NĂNG ĐẶC THÙ

HỆ THỐNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ		HIỆN TRẠNG	NGẮN HẠN	DÀI HẠN	GHI CHÚ
- QUỐC LỘ	QHV-QHC				TRONG ĐỒ ÁN QHXD VÙNG KÝ HIỆU HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT THEO GIAI ĐOẠN DÀI HẠN
- ĐƯỜNG TỈNH	QHV-QHC				
- ĐƯỜNG VÀNH ĐAI TPHD	QHV-QHC				CT1: TÊN ĐƯỜNG BI
- ĐƯỜNG HUYỆN	QHV-QHC				
- ĐƯỜNG CHÍNH	QHV-QHC				TÊN ĐƯỜNG
- ĐƯỜNG TRỤC XÃ	QHV-QHC				S: DIỆN TÍCH HATCH
- ĐƯỜNG ĐỀ	QHV-QHC				
BẾN XE KHÁCH, BUS LIÊN VÙNG.					

CẦU		NÚT GIAO CÙNG MỨC	
ĐƯỜNG SẮT		NÚT GIAO KHÁC MỨC TRỰC THÔNG	
GA ĐƯỜNG SẮT		NÚT GIAO KHÁC MỨC LIÊN THÔNG	

HỆ THỐNG CẤP NƯỚC	HIỆN TRẠNG	NGẮN HẠN	DÀI HẠN	GHI CHÚ
TRẠM CẤP NƯỚC, TRẠM TĂNG ÁP				
ỐNG CẤP NƯỚC CHÍNH				
TRẠM ĐƠN CHUYÊN TƯỚI				
TRẠM ĐƠN TƯỚI VÀ TIÊU KẾT HỢP				
TRẠM ĐƠN TƯỚI, TIÊU ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ				

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ:...../QĐ-UBND NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ:...../BC-SXD NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2024

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH, TRÌNH DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ:...../TTR-UBND NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2024

CÔNG TRÌNH, ĐỊA ĐIỂM XD:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN CẨM GIÀNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 (LẦN 2)

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÙNG:
GHÉP: 01A0 TỈ LỆ: 1/5000 HT: NĂM 2024

ĐỊNH HƯỚNG CẤP NƯỚC

THIẾT KẾ QUY HOẠCH	KTS. NGUYỄN QUANG VINH	
THIẾT KẾ CHUYÊN NGÀNH	KS. PHẠM ĐỨC NHUỒNG	
CHỦ TRÌ, CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN HỮU TOẠI	
P. TP PHỤ TRÁCH	KS. PHẠM QUANG ĐỨC	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	THS. KS. NGUYỄN VĂN HÒA	

TRUNG TÂM QUY HOẠCH ĐÔ THỊ & NÔNG THÔN

SỞ XÂY DỰNG HẢI DƯƠNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN
ĐỊA CHỈ: SỐ 5 ĐƯỜNG THANH NIÊN, THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
TEL: 0220.833.457